

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ DĨ AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2018/HSST
Ngày: 08/02/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thắm.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Bửu Huệ;
2. Ông Nguyễn Văn Hoàn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Chu Thị Vân – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Sơn – Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 02 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 11/2018/HSST ngày 22 tháng 01 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2018/QĐXXST-HS ngày 29/01/2018 đối với bị cáo:

Võ Văn Q (tên gọi khác: Q trọc), sinh năm 1989 tại tỉnh N; thường trú: Xóm 7, xã L, huyện Đ, tỉnh N; chỗ ở: 13/28 khu phố T, phường A, thị xã D, tỉnh B; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 9/12; con ông Võ Văn T, sinh năm 1962 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1967; bị cáo có hai người chị; có vợ tên Nguyễn Thị T, sinh năm 1993 và 02 người con, lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 27/7/2010 bị Tòa án nhân dân huyện D (nay là thị xã D) xử phạt 06 tháng tù về tội Không tổ chức tội phạm, đã được xóa án tích; bị cáo bắt tạm giam ngày 25/4/2017, đến ngày 04/5/2017 được thay đổi biện pháp ngăn chặn. Ngày 15/6/2017 bị bắt lại cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Ngô N – Luật sư thuộc Văn phòng luật sư N, đoàn luật sư tỉnh B. Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Bá L, sinh năm 1990; địa chỉ: Xóm 19, xã K, huyện L, tỉnh N, vắng mặt.

- Người làm chứng:

1. Anh Hoàng Văn H, sinh năm 1990; địa chỉ: Khu phố Bình Phước B, phường C, thị xã T, tỉnh B, vắng mặt.

2. Anh Nguyễn Văn U, sinh năm 1984; địa chỉ: 24/24 khu phố T 1, phường D, thị xã A, tỉnh B, vắng mặt.

3. Anh Trần Quốc A, sinh năm 1997; địa chỉ: Khu phố Đ, phường D, thị xã A, tỉnh B, vắng mặt.

4. Anh Dư Văn H sinh năm 1994; địa chỉ: Khu chung cư M, khu phố T, phường B, thị xã D, tỉnh B, vắng mặt.

5. Anh Đinh Văn H, sinh năm 1987; địa chỉ: Khu phố B 1, phường A, thị xã D, tỉnh B, vắng mặt.

6. Anh Nguyễn Hữu N, sinh năm 1995; địa chỉ: khu phố N1, phường D, thị xã A, tỉnh B, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Bị cáo Võ Văn Q bị Viện kiểm sát nhân dân thị xã D, tỉnh B truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Võ Văn Q là đối tượng nghiện ma túy, không có nghề nghiệp ổn định. Q bắt đầu mua bán ma túy từ năm 2013 trên địa bàn thị xã D, với hình thức Q sử dụng 02 số điện thoại 0962.720.569 và 0915.347.815 để liên lạc với các con nghiện thỏa thuận giá cả và địa điểm mua ma túy.

Vào lúc 20 giờ 20 phút ngày 25/4/2017, Q điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, biển số 37K1 – 738.34 đến quán cà phê 365 trên đường số 3, tổ 19, khu phố T, phường A, thị xã D, tỉnh B gặp T (không rõ nhân thân lai lịch) để mua 01 gói ma túy đá bỏ trong gói nylon hàn kín với giá 300.000 đồng. Đồng thời, T đưa cho Q thêm 10 gói ma túy đá nữa để có người nào mua thì bán giùm. Sau đó, Q mang tổng cộng 11 gói nylon hàn kín bên trong chứa tinh thể màu trắng bỏ trong gói thuốc lá nhãn hiệu 555 để trong giỏ xe tự chế phía trước bên trái lưu thông trên đường số 3, tổ 19, khu phố T, phường A, thị xã D, tỉnh B thì bị tổ tuần tra Công an phường D kiểm tra hành chính, bắt giữ Q cùng tang vật.

Vật chứng trong vụ án:

- 11 gói nylon hàn kín chứa tinh thể màu trắng;
- 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen có sim số 0915.347.815 và 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 màu vàng có sim số 0962.720.569.
- 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, biển số 37K1 – 738.34 do anh Trần Bá L đứng tên chủ sở hữu.

Quá trình điều tra xác định: Võ Văn Q đã nhiều lần bán ma túy cho các con nghiện Trần Quốc A, Dư Văn H, Đinh Văn H và Nguyễn Hữu N, cụ thể:

+ Bán cho Trần Quốc A 03 lần: Vào ngày 13/3/2017 (đi chung với Đinh Văn H); ngày 25/3/2017 và 10/4/2017, mỗi lần 01 gói với giá 300.000 đồng;

+ Bán cho Dư Văn H 02 lần: Vào ngày 15/3/2017 và ngày 22/3/2017, mỗi lần 01 gói với giá 300.000 đồng;

+ Bán cho Đinh Văn H 02 lần: Vào ngày 13/3/2017 (đi chung với Trần Quốc A) và ngày 14/4/2017, mỗi lần 01 gói với giá 300.000 đồng;

+ Bán cho Nguyễn Hữu N 01 lần vào ngày 25/3/2017 với giá 200.000 đồng.

Tổng số tiền bị cáo Q đã thu lợi được từ việc bán ma túy là 2.000.000 đồng.

Tại Bản kết luận giám định số 229/MT-PC54 ngày 08/5/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B kết luận: Mẫu tinh thể gửi giám định có trọng lượng là 2,7962g, có Methamphetamin, hàm lượng 66,96%. Trọng lượng Methamphetamin trong 2,7962 gam mẫu là 1,8723 gam.

Bản cáo trạng số: 34/QĐ - KSĐT ngày 21/01/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã D đã truy tố bị cáo Võ Văn Q về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh như cáo trạng đã nêu, đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Võ Văn Q mức án từ 07 năm đến 08 năm tù.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 Bộ luật Hình sự; Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 bì thư đã được niêm phong số 229/MY – PC54 bên trong có Methamphetamine, trọng lượng còn lại sau giám định là 2,4440 gam và 02 sim điện thoại số 0915.347.815 và 0962.720.569; Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen và 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 màu vàng (bị bể phần góc bên phải dưới của điện thoại) thu giữ của bị cáo Q. Buộc bị cáo Võ Văn Q nộp lại số tiền 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) thu lợi từ bán ma túy để sung quỹ Nhà nước.

Người bào chữa cho bị cáo, luật sư Ngô N trình bày: Về phần tội danh và khung hình phạt thống nhất như ý kiến của đại diện Viện kiểm sát. Tuy nhiên, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; hiện nay bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, là lao động chính trong gia đình, có 02 con còn nhỏ. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa bị cáo Võ Văn Q đã khai nhận hành vi phạm tội như nội dung đã tóm tắt nêu trên và trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Dĩ An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Bị cáo Võ Văn Q là đối tượng nghiện ma túy. Để có ma túy sử dụng và có tiền tiêu xài bị cáo Q đã mua bán ma túy tại khu vực phường A, thị xã D, tỉnh B từ năm 2013. Hình thức mua bán liên lạc qua điện thoại sim số 0915.347.815 và số 0962.720.569 để thỏa thuận về số lượng, giá cả và địa điểm. Với hình thức mua bán trên bị cáo Q đã bán ma túy cho Trần Quốc A 03 lần (trong đó có 01 lần đi chung với Đinh Văn H), mỗi lần 300.000 đồng; Dư Văn H 02 lần, mỗi lần 300.000 đồng; Đinh Văn H 02 lần (trong đó có 01 lần đi chung với Trần Quốc A), mỗi lần 300.000 đồng; Nguyễn Hữu N 01 lần 200.000 đồng (đều đã nhận tiền thành công). Căn cứ vào Bản kết luận giám định số 229/MT-PC54 ngày 08/5/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B xác định kết luận: Mẫu tinh thể gửi giám định có trọng lượng là 2,7962g, có Methamphetamin. Methamphetamin là chất ma túy nằm trong Danh mục II, STT 67, Nghị định 82 ngày 19/7/2013 của Chính phủ, có hàm lượng 66,96%. Trọng lượng Methamphetamin trong 2,7962 gam mẫu là 1,8723 gam. Như vậy, hành vi của bị cáo Võ Văn Q đã đủ yếu tố cấu thành tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009. Do đó Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã D truy tố bị cáo Võ Văn Q và bản luận tội của Kiểm sát viên đề nghị đối với bị cáo là có căn cứ đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Tính chất, mức độ của hành vi: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý các chất gây nghiện của Nhà nước, gây mất trật tự an ninh tại địa phương. Bản thân bị cáo là người nghiện ma túy, biết rõ tác hại của ma túy sẽ gây hiểm họa mắc nhiều căn bệnh nguy hiểm, là mầm mống của nhiều loại tội phạm khác. Bị cáo nhận thức được hành vi mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vì động cơ tham lam, tư lợi nên bị cáo đã cố ý phạm tội. Cần nghiêm trị và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm răn đe giáo dục riêng cho bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, cần xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo theo quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009.

[6] Về nhân thân: Bản thân bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, là lao động chính trong gia đình. Bị cáo có 02 người con còn nhỏ. Tuy nhiên, bị cáo có nhân thân xấu, ngày 27/7/2010 bị Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh B xử phạt 06 tháng tù về tội Không tổ chức tội phạm, mặc dù bị cáo đã được xóa án tích nhưng vẫn có ý phạm tội mới.

[7] Đối với người thanh niên tên T chộp bán ma túy cho Võ Văn Q tại quán cà phê X.Y trên đường số 3, tổ 19, khu phố T, phường A, thị xã D, tỉnh B hiện chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã D tiếp tục điều tra xác minh, xử lý sau là phù hợp.

[8] Đối với Đinh Văn H, Dư Văn H, Nguyễn Hữu N và Trần Quốc A có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã D đã ra quyết định xử phạt hành chính và thông báo về địa phương để quản lý giáo dục là đúng quy định pháp luật.

[9] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, biển số 37K1 – 738.34 do anh Trần Bá L đứng tên chủ sở hữu, bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, anh L không biết nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã D đã giao trả xe cho anh L là phù hợp.

Đối với điện thoại di động hiệu Nokia màu đen và 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 màu vàng bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội và 2.000.0000 đồng bị cáo thu lợi bất chính từ việc mua bán ma túy cần tịch thu sung quỹ Nhà nước. Riêng số ma túy có trọng lượng là 2,7962g, có Methamphetamin. Trọng lượng Methamphetamin trong 2,7962 gam mẫu là 1,8723 gam cùng 02 sim số 0915.347.815 và 0962.720.569 liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy;

[10] Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã D, tỉnh B và người bào chữa cho bị cáo về áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và xử lý vật chứng là phù hợp.

[11] Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Võ Văn Q phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Võ Văn Q phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009;

Xử phạt: Bị cáo Võ Văn Q 7 (bảy) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 15/6/2017, được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 25/4/2017 đến ngày 04/5/2017.

2. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 41 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009; Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự,

Tịch thu tiêu hủy 01 bì thư đã được niêm phong số 229/MY – PC54 bên trong có Methamphetamine, trọng lượng còn lại sau giám định là 2,4440 gam và 02 sim điện thoại số 0915.347.815 và 0962.720.569 liên quan đến việc phạm tội.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen và 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 màu vàng (bị bể phần góc bên phải dưới của điện thoại) thu giữ của bị cáo Q.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 19/01/2018).

Buộc bị cáo Võ Văn Q nộp lại số tiền 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) thu lợi từ bán ma túy để sung quỹ Nhà nước.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm:

Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Võ Văn Q phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Dĩ An;
- Chi cục THADS thị xã Dĩ An;
- Công an thị xã Dĩ An;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: HS, THAHS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Thắm